TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04/10/2019.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Quý Long**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Văn Châu**;
2. Bà **Phạm Thị Tuẫn**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Hải Loan**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại**- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 116/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thục P, sinh năm 1996; Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc N, sinh năm 1986; Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đều ở địa chỉ: khu 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2019, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Thục P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Ngọc N kết hôn năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự do, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 03/4/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với bố mẹ chị P ở khu 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống cũng như sinh hoạt trong gia đình. Vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 5 năm 2019 đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Hoàng Ngọc N không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được không có biện pháp nào cải thiện được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Hoàng Ngọc N.

Về quan hệ con chung: Chị xác định vợ chồng chưa có con chung nhưng trước khi kết hôn với anh Hoàng Ngọc N chị có con riêng là Dương Thế Kiệt, sinh ngày 25/9/2017. Vì là con sinh ra trước khi kết hôn với anh N nên chị có nghĩa vụ nuôi dưỡng con riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/9/2019, văn bản trình bày ý kiến của bị đơn anh Hoàng Ngọc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như chị P trình bày là đúng. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh không chịu đựng được nên đã bỏ ra ngoài ở. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 5/2019 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh, anh nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không có biện pháp để có thể cải thiện được nữa nên đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh xác định chị P trình bày là đúng. Vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. con riêng của chị P là Dương Thế Kiệt, sinh ngày 25/9/2017 có trước thời kỳ hôn nhân thì chị P có nghĩa vụ nuôi dưỡng anh không có trách nhiệm gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Dương Thị Thục P vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Hoàng Ngọc N, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh Hoàng Ngọc N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa xác định Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật nhưng bị đơn đã không chấp hành đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Thục P. Xử cho chị Dương Thị Thục P ly hôn anh Hoàng Ngọc N

Về án phí: Chị Dương Thị Thục P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

\

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn anh Hoàng Ngọc N được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và lấy lời khai, Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2]. Về thẩm quyền: Chị Dương Thị Thục P có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Hoàng Ngọc N. Đây là vụ án "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

[3]. Về hôn nhân: Chị Dương Thị Thục P và anh Hoàng Ngọc N xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 03/4/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cả hai bên đều trình bày vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Tuy nhiên, cả chị P và anh N đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Mặt khác, trong thời gian sống ly thân và Tòa án thụ lý giải quyết chị P và anh N không có biện pháp gì cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình làm việc anh N thể hiện quan điểm chị P xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Tòa án tiến hành xác minh theo đơn đề nghị của chị Dương Thị Thục P về mối quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh N tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Địa phương cung cấp: Chị Dương Thị Thục P và anh Hoàng Ngọc N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì lý do gì địa phương không nắm rõ. Chị P sống cùng với bố mẹ đẻ tại khu 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương còn anh N làm nghề lái xe, cư trú không ổn định lúc ở với anh chị, lúc thì ở chỗ khác trên địa bàn thị trấn Ninh Giang. Vơ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh N không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P và anh N ly hôn (Bút lục 28-29).

Như vậy có đủ cơ sở để xác định tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị P ly hôn anh N.

[4]. Về nuôi con chung: Chị Dương Thị Thục P và anh Hoàng Ngọc N đều xác định: Vợ chồng chưa có con chung; con riêng của chị Dương Thị Thục P là Dương Thế Kiệt, sinh ngày 25/9/2017 có trước thời kỳ hôn nhân thì chị P phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng nên không đề nghị Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Thục P và anh Hoàng Ngọc N đều xác định: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Dương Thị Thục P chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Thục P.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Thục P ly hôn anh Hoàng Ngọc N.

Về án phí: Chị Dương Thị Thục P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004774, ngày 12/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/10/2019).

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.\.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn N, huyện N (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Bùi Quý Long